TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày: 18/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;

2. Ông Lê Văn Vẹn.

Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Hữu Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V (Vũ E), sinh năm 1990; Nơi cư trú (ĐKHKTT): Ấp 5, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 (chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1969; Chưa vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/6/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thanh L (M), sinh năm 1994; Nơi cư trú (ĐKHKTT): Ấp 2, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H, sinh năm 1969 và bà Trần Thị H, sinh năm 1976; Chưa vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/6/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V: Ông Trần Phước T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang; Địa chỉ: 11a đường Thủ Khoa Huân, khóm 6, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; có mặt.

Bị hại:

- Anh Võ Văn Q, sinh năm 1983; Địa chỉ: tổ 3, Ấp 5, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt.

- Chị Đinh Thị Thu Th, sinh năm 1983; Địa chỉ: tổ 3, ấp 5, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp 2, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Lê Văn Trung G, sinh năm 1999; Địa chỉ: Ấp 2, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Nguyễn Văn Châu L, sinh ngày 21/10/2003; Địa chỉ: Ấp 5, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt.

Người giám hộ cho Nguyễn Văn Châu L: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp 5, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Phạm Lý H, sinh năm 2002; Địa chỉ: Ấp 4, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Huỳnh Trung L (Kh), sinh năm 2001; Địa chỉ: Ấp 5, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Nguyễn Văn T, sinh năm 2002; Địa chỉ: Ấp 3, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt.

Người làm chứng: Võ Thị D, Lê Văn Trúc S, Lê Văn V1, Nguyễn Minh T, Lê Văn M, Võ Trung H, Lê Hồng E (Hùng N), Nguyễn Thị D đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 10/3/2020, Nguyễn Văn V và Trần Thanh L đang nhậu cùng với Nguyễn Văn Châu L, Nguyễn Văn T, Huỳnh Trung L và Phạm Lý H tại ấp 2, xã V, thị xã T. Sau khi nhậu xong, V nhớ lại anh họ là Nguyễn Văn Hải bị Lê Hồng E (Hùng N) đánh nên đã đem theo một cây dao cán vàng (loại dao gọt trái cây) và mượn xe mô tô của L điều khiển đến vựa xoài của anh Võ Văn Q để tìm Hồng E trả thù cho Hải. Do không thấy Hồng E, V đã lớn tiếng chửi thề, rồi đi đến quán nước của chị Võ Thị D đập phá ly thủy tinh và ca nhựa. Lê Văn Tr (chồng D) đến can ngăn và xô xát với V. Trong lúc này, Lê Văn Trung G (con Tr) đi đến dùng tay đánh vào mắt trái của V, được mọi người

xung quanh can ngăn nên Tr và G đã vào bên trong kho hàng vựa xoài của anh Q đóng cửa chính lại. V do say rượu và bị đánh được mọi người đưa về nhà. Khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, V tỉnh dậy, thấy mắt trái bị sưng bầm nên đem theo một cây dao (Yếm, cán gỗ lưỡi kim loại) đi đến để đánh nhau. Tại đây, nhóm của V và L đập phá cửa chính và đi vào bên trong vựa xoài, khi đang trong lúc L nói chuyện với G thì cả nhóm xong đến đánh G nên G đã dùng cây gỗ đang cầm trên tay đánh trúng vào đầu của L. Sau đó L và G giằng co với nhau thì bị G dùng dao quơ trúng vào vùng mặt của L. Do thấy L bị thương, V tức giận và cầm dao chém liên tục các xe mô tô làm hư hỏng một số tài sản của anh Q. Đồng thời, V còn dùng cây sắt đập vỡ kính phòng ngủ của anh Q, làm kính trúng vào tay trái gây thương tích cho chị Đinh Thị Thu Th (vợ Q). Riêng L đã dùng cây sắt đập phá, làm hư hỏng nhiều bộ phận trên các xe mô tô của anh Q, sau đó cả nhóm ra về.

Vật chứng: 01 cây sắt vuông (3 x 3)cm, dài 75cm (đã qua sử dụng); 01 cây tre dài 02m, đường kính 03cm, một đầu bị dập biến dạng, đầu còn lại ốp ống sắt dài 05cm (đã qua sử dụng); 01 miếng sắt dài 42cm, ngang 18cm, bị biến dạng (đã qua sử dụng); 01 cây gỗ tròn (02 x 03)cm, chiều dài 01m, một đầu bị biến dạng (đã qua sử dụng); 01 cây dao, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại (5 x 10)cm, một mặt sắc (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô, loại Dream, màu đen, biển kiểm soát 1KT-1204 PHNOM PENH của Campuchia (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô, màu đen, biển kiểm soát 1X-8878 KANDAL của Campuchia (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu xám – đen, biển kiểm soát 67H1-64689 (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Future Neo Fi, màu đen, biển kiểm soát 67H1-47611(đã qua sử dụng).

Kết luận định giá tài sản số 23/KL-TTHS ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu.

- 01 xe mô tô, loại Dream, màu đen, biển kiểm soát 1KT-1204 PHNOM PENH của Campuchia (đã qua sử dụng) bị hư hỏng, trị giá: 2.200.000 đồng

- 01 xe mô tô, màu đen, biển kiểm soát 1X-8878 KANDAL của Campuchia (đã qua sử dụng) bị hư hỏng, trị giá: 3.300.000 đồng;

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu xám – đen, biển kiểm soát 67H1-64689 (đã qua sử dụng) bị hư hỏng, trị giá: 4.495.000 đồng;

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Future Neo Fi, màu đen, biển kiểm soát 67H1-47611(đã qua sử dụng) bị hư hỏng, trị giá: 1.590.000 đồng;

- Cửa chính, khung kim loại hư hỏng và sữa chữa lại, trị giá: 250.000 đồng; 02 cửa kim loại ốp kính, bị hư hỏng và sữa chữa lại, trị giá: 230.000 đồng

Tổng cộng: 12.065.000 đồng.

Ngày 28/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can Nguyễn Văn V (Vũ E) và Trần Thanh L (M) để tạm giam.

Cáo trạng số 49/CT-VKSTC ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị can Nguyễn Văn V (Vũ E) và Trần Thanh L (M) về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bị cáo V và L đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại anh Võ Văn Q và chị Đinh Thị Thu Th đồng khai, lúc nằm ngủ nghe có tiếng la nên ra xem thấy Nguyễn Văn V (Vũ E) đang lớn tiếng kiếm Hùng (Lê Hồng E), trong lúc này công nhân của ông Q cũng có mặt tại vựa xoài, anh Tr có khuyên V đi về nhưng V không nghe. Khoảng lát sau, có nhóm thanh niên kéo đến vựa xoài của ông và bắt đầu xảy ra xô xát giữa nhóm của V và anh Tr, G (con Tr). Do trong nhóm của V có một người bị té nằm bất tỉnh và được công nhân có mặt ở đó khuyên ngăn nên nhóm của V đi về. Sau đó, anh Quývà chị Th phòng ngủ khóa cửa lại, V đập vỡ cửa kính rơi trúng tay Th gây thương tích và V và L vào kho hàng nơi để xe đập phá tài sản. Anh Q và chị Th yêu cầu V và L bồi thường thiệt hại tài sản và đã nhận 11.000.000 đồng do các bị cáo V và L bồi thường, không yêu cầu bồi thường khác. Chị Th không yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn V gây thương tích cho chị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Tr và Lê Văn Trung G (Con Tr) đồng khai, đang trong lúc đợi vác xoài cho anh Q thì Nguyễn Văn V điều khiển xe gắn máy đến vựa xoài lớn tiếng tìm Hùng (Lê Hồng E) trên tay V có cầm con dao (loại Thái Lan), anh Tr có khuyên V đi về nhưng V không nghe và đi đến quán nước Võ Thị D (Vợ Tr) đập phá đồ đạc trong quán, Tr khuyên V đi về, V giãy giụa nên té xuống đường. Sau đó, có nhóm người đi xe mô tô đến chỉ thẳng vào nhóm làm công và xông đến đánh, Lê Văn Trung G (con Tr) cũng bị đánh, G bỏ chạy. Tr đến khuyên thì bị V đè xuống nền xi măng, có nhiều người đánh Tr. G sợ bị đánh nên cầm khúc gỗ đánh khúc gỗ đánh trúng vào đầu của L, L và G giằng co với nhau thì bị G cầm dao quơ ngang, trúng vào vùng mặt của L, cả nhóm đánh G làm G bị thương ở mặt, vai. Anh Tr và G đã nhận 3.000.000 đồng do Trần Thanh L bồi thường, không yêu cầu bồi thường khác và không yêu cầu xử lý hình sự đối với L.

Nguyễn Văn Châu L khai, khi đến thấy Trần Thanh L và Nguyễn Văn V lớn tiếng chửi, V dùng dao, còn Trần Thanh L dùng cây cào lúa và ống tuýt đập và chém vào nhiều xe mô tô dựng trong vựa xoài của anh Q. Châu L có lấy thanh sắt đập vào chiếc xe Dream một cái trúng vào mặt đồng hồ và yên xe.

Phạm Lý H và Nguyễn Văn T đồng khai, sau khi đến vựa xoài của anh Q, do cửa chính đang đóng lại, H và Nguyễn Văn T đã dùng ống tuýt đập nhiều cái vào cửa, xe mô tô gây thiệt hại tài sản của anh Quý.

Huỳnh Trung L (Kh) khai, L có lấy cây sắt và rủ Tú đánh nhau, khi đến nơi, có mặt Châu L, H, Trần Thanh L và Nguyễn Văn V đang ở vựa xoài, cả nhóm đi vào bên trong, sau đó xảy ra xô xát.

Các người làm chứng, Võ Thị D khai, khi đang bán nước tại vựa xoài của anh Q, Nguyễn Văn V điều khiển xe mô tô, phía sau lưng có dắt theo một con dao cán vàng (dao gọt trái cây) đến trước vựa xoài tìm Hùng Núm (Lê Hồng E), do không tìm được Hùng nên V đến quán nước của D và khuyên V đi về. Sau đó, V và Tr (chồng D) xảy ra xô xát, V cùng nhiều người và có Trần Thanh L trên tay có cầm dao và xô xát với G (con D), D chạy đến khuyên ngăn, đưa G vào kho và khóa cửa lại. V và L cầm dao và cây đập phá các xe mô tô được dựng bên trong kho hàng vựa xoài của anh Q.

Lê Văn Trúc S, Lê Văn V1, Nguyễn Minh T, Lê Văn M, Võ Trung H đồng khai, tại vựa xoài của ông Q thì có nhóm V và L xô xát với anh Tr và G, L (M) V cầm dao chém vào các xe mô tô của anh Q làm hư hỏng, đập cửa kính vỡ làm đứt tay của bà Th, L cầm cây sắt đập xe mô tô của anh Quý hư hỏng.

Bà Nguyễn Thị D khai, đêm ngày 10/3/2020, V có về nhà lấy cây dao, loại dao yếm, bằng kim loại, cây dao này do bà Dung sử dụng làm cá, bà Dung có khuyên ngăn V nhưng do bà Dung ngất xỉu, còn V thì bỏ đi, sau đó bà có nghe kể lại V đập phá tài sản hư hỏng tài sản của Q.

Lê Hồng E (Hùng N) khai, giữa Hồng E và Hải (anh họ V) có mâu thuẫn với nhau, khoảng 23 giờ ngày 10/3/2020, khi đang chở xoài tại khu vực vành đai biên giới Vĩnh Xương thì có nghe nói V cầm dao đi tìm Hồng E, do có người khuyên nên Hồng E đi về.

Tại phiên tòa, bị cáo V và L khai nhận, khi đang xảy ra xô xát tại vựa xoài của anh Q thì V và L có dung dao và cây sắt đập phá hư hỏng tài sản gồm 04 xe mô tô và làm vỡ cửa kính phòng ngủ của anh Võ Văn Q và chị Đinh Thị Thu Th.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Thanh L. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn V (Vũ E), từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; Thời gian thử thách 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

Bị cáo Trần Thanh L (M), từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; Thời gian thử thách 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

Các bị cáo V và L có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây sắt vuông (3 x 3) cm, dài 75cm (đã qua sử dụng); 01 cây tre dài 02m, đường kính 03cm, một đầu bị dập biến dạng, đầu còn lại ốp

ống sắt dài 05cm (đã qua sử dụng); 01 miếng sắt dài 42cm, ngang 18cm, bị biến dạng (đã qua sử dụng);

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu khác, nên không đề cập xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V trình bày: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu về tội danh và Điều khoản truy tố. Tuy nhiên, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình có xem xét cho bị cáo tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật còn han chế, người bị hại có đơn và yêu cầu không xử lý hình sự, bị cáo V là lao động chính trong gia đình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự như quan điểm đại diện Viện kiểm sát.

Trong phần tranh luận, các bị cáo V, L và người bào chữa cho V, bị hại không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Các bị cáo V và L nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn V (Vũ E) và Trần Thanh L (M) bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* xảy ra tại khu vực xã V, thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại chị Đinh Thị Thu Th; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Văn Tr, Lê Văn Trung G, Nguyễn Văn G (Giám hộ Châu L), Phạm Lý H, Huỳnh Trung L; người làm chứng Võ Thị D, Lê Văn Trúc S, Lê Văn V1, Nguyễn Minh T, Lê Văn M, Võ Trung H, Lê Hồng E, Nguyễn Thị D đều vắng mặt. Tuy nhiên, đối với những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở

ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung,

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Thanh L khai nhận, sau khi nhậu xong với bạn, bị cáo V có mượn xe của bị cáo L và mang theo một con dao đến vựa xoài của ông Q tìm Lê Hồng E để đánh. Do không gặp Hồng E, bị cáo V lớn tiếng chửi thề và xảy ra xô xát với ông Lê Văn Tr và Lê Văn Trung G, sau đó được mọi người xung quanh can ngăn, lát sau nhóm của V, trong đó có Trần Thanh L đi vào bên trong vựa xoài xô xát với ông Tr và G, bị cáo L bị G dùng cây gỗ đánh trúng vào đầu, bị cáo L và G giằng co với nhau thì bị G dùng dao quơ trúng vào vùng mặt, sau đó G bỏ chạy. V khi tỉnh rượu, thấy mắt trái bị bầm nên cầm dao (loại dao yếm) quay lại, bị cáo V đã cầm dao chém liên tiếp vào các xe mô tô của anh Q được để trong kho vựa xoài và tiếp tục dung cây đập vỡ kính phòng ngủ của anh Q, gây thương tích cho chị Đinh Thị Thu Th (vợ Q), bị cáo L dùng cây sắt đập vào các xe của Quý làm hư hỏng. Sau đó, nhóm của bị cáo V và L ra về.

Tài sản mà các bị cáo gây thiệt hại, tổng trị giá là 12.065.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản số 23/KL-TTHS ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự).

Lời khai nhận của các bị cáo V và L phù hợp với lời khai bị hại; phù hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các người làm chứng; phù hợp biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 11/3/2020 và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Đủ căn cứ kết luận bị cáo V và L có hành vi dùng dao và cây để gây thiệt hại tài sản của Q, tổng trị giá 12.065.000 đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

Các bị cáo V và L có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 49/CT-VKSTC ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo V và L là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản đối với mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức. Cho nên, quyền sở hữu được pháp luật ghi nhận và được bảo vệ bằng chế tài nghiêm khắc nhất đó là hình phạt.

Các bị cáo V và L là thanh niên có sức khỏe, có khả năng lao động tạo ra thu nhập để phụ giúp gia đình, nhưng không các bị cáo lại tụ tập uống rượu, không kiềm chế được suy nghĩ vấn thân vào phạm tội.

[2] Về đồng phạm:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo V và L đều là người thực hành, bị cáo V thể hiện tính hung hãn đi tìm Hồng E để đánh nhau, trực tiếp cầm dao chém và cây đập hư hỏng nhiều tài sản của anh Quý; bị cáo L khi thấy V đánh nhau và đập tài sản lẽ ra khuyên can, nhưng lại cầm cây sắt đập hư hỏng tài sản của Quý. Hành vi của bị cáo V thể hiện tính chất, mức độ nguy hiểm hơn L nên phải chịu hình phạt cao hơn L.

Hành vi của các bị cáo V và L không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo V và L có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo, bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Các bị cáo V và L có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bô luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này, các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Thời gian tạm giam 03 tháng 15 ngày cũng đủ để bị cáo V và L có suy nghĩ sửa chữa sai lầm để trở thành người hoàn lương;

Xét, không cần thiếc cách ly các bị cáo V và L với bên ngoài xã hội, có thể để các bị cáo tự lao động dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cho các bị cáo V và L hưởng án treo.

Gia đình các bị cáo V và L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, thị xã T trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo V và L có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không nghề nghiệp ổn định. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 cây gỗ tròn (02 x 03)cm, chiều dài 01m, một đầu bị biến dạng (đã qua sử dụng); 01 cây dao, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại (5 x 10)cm, một mặt sắc (đã qua sử dụng); không truy tìm được nên không đề cập xem xét;

- 01 xe mô tô, loại Dream, màu đen, biển kiểm soát 1KT-1204 PHNOM PENH của Campuchia (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô, màu đen, biển kiểm soát 1X-8878 KANDAL của Campuchia (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu xám – đen, biển kiểm soát 67H1-64689 (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Future Neo Fi, màu đen, biển kiểm soát 67H1-47611(đã qua sử dụng). Bị hại quản lý nên đề cập.

- 01 cây sắt vuông (3 x 3) cm, dài 75cm (đã qua sử dụng); 01 cây tre dài 02m, đường kính 03cm, một đầu bị dập biến dạng, đầu còn lại ốp ống sắt dài 05cm (đã qua sử dụng); 01 miếng sắt dài 42cm, ngang 18cm, bị biến dạng (đã qua sử dụng). Đây là công cụ mà bị cáo lấy từ vựa xoài của anh Q để đập phá, anh Q không yêu cầu nhận lại. Xét, tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 05/8/2020).

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Văn Quý và Đinh Thị Thu Th đã nhận 11.000.000 đồng do các bị cáo V và L bồi thường, không có yêu cầu khác nên không đề cập đến.

[7] Các vấn đề khác:

Bị cáo V gây thương tích cho chị Đinh Thị Thu Th, chị Th không yêu cầu xử lý hình sự đối với V về hành vi "Cố ý gây thương tích" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu không xử lý V là phù hợp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Tr và Lê Văn Trung G đã nhận 3.000.000 đồng do Trần Thanh L bồi thường, không yêu cầu xử lý đối với L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Châu không xử lý L là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn T và Phạm Lý H có hành vi làm hư hỏng tài sản của Q, trị giá 250.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu đã xử phạt hành chính đối với Tú và H là có căn cứ.

Đối với Huỳnh Trung L và Nguyễn Văn Châu L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Châu đã xử phạt hành chính về hành vi "Gây mất trật tự công cộng" là có căn cứ.

Riêng Lê Văn Trung G gây thương tích cho Nguyễn Văn V và Trần Thanh L. Tuy nhiên, V và L không yêu cầu xử lý hình sự đối với G và từ chối giám định thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu đã xử phạt hành chính đối với G là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Thanh L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn V (Vũ E) và Trần Thanh L (M) phạm tội: *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*;

Xử phạt:

1. Nguyễn Văn V 01 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo;

Thời hạn thử thách của bị cáo Vũ là *02 (Hai) năm* kể từ ngày tuyên án 18/9/2020 (Mười tám tháng chín năm hai nghìn không trăm hai mươi).

2. Trần Thanh L 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo;

Thời hạn thử thách của bị cáo L là *01 (một) năm 06 (sáu) tháng* kể từ ngày tuyên án 18/9/2020 (Mười tám tháng chín năm hai nghìn không trăm hai mươi).

Gia đình các bị cáo V và L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, thị xã T trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Tuyên bố trả tự do ngay cho các bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Thanh L tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây sắt vuông (3 x 3) cm, dài 75cm (đã qua sử dụng); 01 cây tre dài 02m, đường kính 03cm, một đầu bị dập biến dạng, đầu còn lại ốp ống sắt dài 05cm (đã qua sử dụng); 01 miếng sắt dài 42cm, ngang 18cm, bị biến dạng (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Thanh L mỗi bị cáo phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của bị hại, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bạch Tuyết